

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi G; Sinh năm 1993

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn Q ; sinh năm 1992

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi G và anh Triệu Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Mùi G và anh Triệu Văn Q cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con như sau:

Anh Q đồng ý cho chị G được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con là Triệu Thị L; sinh ngày 18/5/2010 và Triệu Quỳ P; sinh ngày 16/11/ 2011 cho đến khi 02 cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:*

- Về tài sản chung: Chị G và anh Q cùng xác nhận có 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 11B1-287.67, giá trị hiện còn là 10.000.000,đ (Mười triệu đồng), sau khi ly hôn anh Q đồng ý cho chị G được tiếp tục quản lý, sử dụng và anh yêu cầu chị G phải có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch về tài sản là chiếc xe máy cho anh Q với số tiền là 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

- Các khoản nợ chung : Không có

3. Về phần án phí: Chị Triệu Mùi G và anh Triệu Văn Q thuộc Hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch